

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VÂN HỒ  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST.

Ngày: 27 - 5 - 2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Xuân Hiều.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Phương Thảo

Bà Trịnh Thị Kim Oanh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Thị Hằng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hương Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2022/TLST - ST ngày 28 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

**Vàng Thị M;** tên gọi khác, không, sinh năm 1970, sinh tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản B, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A M và bà Giàng Thị T (đều đã chết); bị cáo có chồng là Lầu A S, sinh năm 1970 và 05 con, con lớn sinh năm 1987; con nhỏ sinh năm 2003; tiền án: Không; tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 17/5/2010 UBND huyện M, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Vàng Thị M chấp hành xong thời gian cai nghiện ngày 16/05/2012.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 18/01/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người phiên dịch: Ông Sòng A P, sinh năm 1985; trú tại: Tiểu khu 10, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 18/01/2022, Vàng Thị M đang làm việc tại khu vực bản H, xã V, huyện V thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết. Qua trao đổi, M hỏi và mua được của người phụ nữ đó 01 gói nilon màu đen bên trong đựng 02 viên nén màu hồng với giá 80.000 đồng. Sau đó, M cất giấu gói ma túy vào trong túi thổ cẩm đang đeo trên người. Sau khi làm việc xong, M đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày M đeo túi vải thổ cẩm bên trong đựng 02 viên ma túy rồi đi bộ đến nhà chị Vàng Thị M ở bản B, xã V, huyện V để mượn liềm cắt cỏ. Đến 20 giờ 00 phút cùng ngày, M đang đi bộ trên đường dân sinh trong bản B, xã V, huyện V thì bị Tổ công tác Công an huyện V phát hiện, yêu cầu M có gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp. M đã tự giác lấy từ trong chiếc túi vải thổ cẩm đang đeo trước bụng ra giao nộp 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu đen bên trong đựng 02 viên nén màu hồng trên bề mặt có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine. M khai nhận đó là Methamphetamine của M tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm, vật chứng thu giữ Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng. Đồng thời dẫn giải Vàng Thị M về trụ sở Công an huyện V để điều tra làm rõ.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện V, phối hợp với VKSND huyện V cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành kiểm đếm cân tịnh số viên nén màu hồng khi bắt quả tang Vàng Thị M được 0,19 gam; lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu M bàn giao gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy, khối lượng ma túy.

Tại kết luận giám định số 306 ngày 20/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,19 gam loại Methamphetamine”*.

Cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 27/04/2022 của Viện kiểm sát nhân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Vàng Thị M về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới ảnh hưởng đến nội dung vụ án, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố Vàng Thị M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Vàng Thị M từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 21 (Hai mươi một) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự :

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 01 vỏ gói niêm phong ban đầu + vỏ gói ban đầu; 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Vàng Thị M; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử thai đối với Vàng Thị M; 01 chiếc túi vải thổ cẩm đã qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí HSST là 200.000 đồng.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Lời khai của người chứng kiến, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ; thể hiện: Ngày 18/01/2022, Vàng Thị M có hành vi tàng trữ trái phép 0,19 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Vàng Thị M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã

hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Bản thân đã bị đưa đi cai nghiện nên là người có nhân thân xấu. Vì vậy, cần áp dụng mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo Vàng Thị M đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 01 vỏ gói niêm phong ban đầu + vỏ gói ban đầu; 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Vàng Thị M; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử thai đối với Vàng Thị M; 01 chiếc túi vải thổ cẩm đã qua sử dụng là những vật cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc chất ma túy: Bị cáo khai nhận đã mua của một người phụ nữ dân tộc mông không quen biết do đó, cơ quan CSĐT không có căn cứ để điều tra người đã bán ma túy cho Vàng Thị M.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Vàng Thị M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Vàng Thị M 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu + Vỏ gói ban đầu; 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Vàng Thị M; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử thai đối với Vàng Thị M; 01 chiếc túi vải thổ cẩm đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 48/BBVC-CCTHA ngày 29/4/2022.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 điểm a khoản 1 Điều Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu án phí HSST là 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Xuân Hiếu**